

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính - Kinh doanh quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HUỲNH THỊ THUÝ GIANG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1976 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường An xuân, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 92 đường 18, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 92 đường 18, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM. ;

Điện thoại nhà riêng: 028 22537176; Điện thoại di động: 0909 623 737;

E-mail: gianghtt@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1998 đến năm 2002: Kế toán tổng hợp, Công ty XNK Tranimexco.

Từ năm 2002 đến năm 2005: Kế toán trưởng, Phân viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải Phía Nam.

Từ năm 2005 đến năm 2008: Phó Giám đốc, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Hưng Phú.

Từ tháng 03/2008 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Hiệu trưởng, kiêm nhiệm Trưởng khoa Kinh tế đối ngoại;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM.

Địa chỉ cơ quan: 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại cơ quan: 0837244515

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 08 năm 1998; số văn bằng: B62157; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính tín dụng; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 000686; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 06 năm 2012; số văn bằng: 001161; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế (chuyên ngành: Tài chính - Kinh doanh quốc tế)

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tài chính/ đầu tư quốc tế
- Quản trị trong kinh doanh quốc tế
- Thương mại hàng hoá quốc tế

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 06 đề tài bao gồm 03 đề tài NCKH cấp cơ sở, 03 đề tài NCKH các cấp khác;
- Đã công bố 21 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04 giáo trình, trong đó có 03 giáo trình sử dụng cho bậc đại học, 01 giáo trình sử dụng cho bậc sau đại học, tất cả 04 giáo trình đều được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG TP.HCM năm học 2012-2013 theo Quyết định số 1287/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 06/11/ 2013, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở:

- 2010-2011: Quyết định số 143/QĐ-ĐHKTL-TCHC ngày 31/08/2011, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

- 2011-2012: Quyết định số 281/QĐ-ĐHKTL-TCHC ngày 30/07/2012, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

- 2012-2013: Quyết định số 636/QĐ-ĐHKTL ngày 30/7/2013, Trường ĐH Kinh tế - Luật

- 2013-2014: Quyết định số 575/QĐ-ĐHKTL ngày 23/7/2014, Trường ĐH Kinh tế - Luật

- 2020-2021: Quyết định số 671/QĐ-ĐHKTL ngày 19/7/2021, Trường ĐH Kinh tế - Luật

- Bằng khen Giám đốc ĐHQG- HCM:

- 2012-2013: QĐ 507/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 13/05/2013, Đại học Quốc gia TP.HCM

- 2013-2014: QĐ 1479/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 10/12/2014, Đại học Quốc gia TP.HCM

- 2017-2018: QĐ số 1225/QĐ-ĐHQG ngày 10/10/2018, Đại học Quốc gia TP.HCM

- Danh hiệu phụ nữ “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2015 theo Quyết định số 83/CĐN ngày 1/4/2015, Công đoàn giáo dục Việt Nam.

- Gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 693/QĐ-ĐHKTL ngày 15/9/2015, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học:

- 2015-2016: QĐ số 685/QĐ-ĐHKTL ngày 4/8/2016; Trường Đại học Kinh tế - Luật

- 2016-2017: QĐ số 803/QĐ-ĐHKTL ngày 10/8/2017; Trường Đại học Kinh tế - Luật

- 2018-2019: QĐ số 850/QĐ-ĐHKTL ngày 6/8/2019; Trường Đại học Kinh tế - Luật

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a. Ở cương vị giảng viên

Với nhiệm vụ giảng viên, ứng viên đã thể hiện phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Giảng dạy: Sau khi chuyên công tác về khoa Kinh tế đối ngoại, Trường Đại học Kinh tế - Luật từ năm 2008, ứng viên đã có 14 năm công tác liên tục, đã hướng dẫn thành công 08 luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế quốc tế thuộc khoa Kinh tế đối ngoại, tích cực tham gia giảng dạy các bậc đào tạo, không ngừng cập nhật bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy để truyền đạt tri thức đến người học ở các bậc đào tạo một cách hiệu quả nhất.

- *Các môn học giảng dạy bậc đại học:* Quản trị tài chính công ty đa quốc gia, Đầu tư quốc tế, Giới thiệu ngành Kinh doanh quốc tế, Giới thiệu ngành Kinh tế quốc tế và Quản trị chuỗi cung ứng.
- *Các môn học giảng dạy bậc cao học:* Đầu tư quốc tế, Leadership và Phương pháp viết luận văn.

Nghiên cứu khoa học: Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tính đến thời điểm hiện tại đã chủ trì/tham gia 06 đề tài NCKH các cấp đã được nghiệm thu.

Công bố khoa học: Đã có các công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành và tạp chí quốc tế có uy tín. Tính đến hiện nay, ứng viên đã có 21 bài công bố khoa học, trong đó có 02 bài trong danh mục SSCI, IF lần lượt là 7.127 và 3.575, 01 bài trong danh mục ESCI và 03 bài trong danh mục Scopus Q2. Các công bố khoa học đều liên kết chặt chẽ với các lĩnh vực chuyên môn được phân công giảng dạy và phụ trách.

Biên soạn giáo trình: Ứng viên đã chủ biên 04 giáo trình phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, được xuất bản bởi NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

b. Ở cương vị quản lý khoa Kinh tế đối ngoại

Ứng viên đã trải qua hơn 8 năm giữ nhiệm vụ Trưởng khoa Kinh tế đối ngoại, đóng góp cho sự phát triển của khoa và trường thông qua các hoạt động cụ thể như sau:

Chủ trì biên soạn, xây dựng, rà soát các chương trình đào tạo từ năm 2013 đến nay: (1) Bậc đại học: ngành Kinh tế quốc tế, Kinh tế quốc tế chất lượng cao, Kinh tế quốc tế chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh, và ngành Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế chất lượng cao; Kinh doanh quốc tế chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh; (2) Bậc sau đại học: chương trình cao học ngành Kinh tế quốc tế.

Chủ trì biên soạn và xây dựng CTĐT song bằng liên kết quốc tế 3+1 với Đại học Catholic de Lyon (Pháp): áp dụng cho tất cả loại hình đào tạo của cả hai ngành đào tạo tại khoa là Kinh tế quốc tế và Kinh doanh quốc tế, đã có sinh viên sang Pháp học từ năm 2019 và đã tốt nghiệp nhận 2 bằng cử nhân từ chương trình.

Chủ trì biên soạn và tổ chức thực hiện CTĐT theo phương pháp CDIO: là khoa tiên phong của trường biên soạn và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo hai ngành Kinh tế quốc tế và Kinh doanh quốc tế bậc đại học (áp dụng từ năm 2013) và chương trình Kinh tế quốc tế bậc sau đại học (áp dụng từ năm 2020) theo phương pháp CDIO nhằm cải tiến phương pháp xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương môn học, đổi mới hoạt động giảng dạy, đánh giá, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

Chủ trì thực hiện công tác kiểm định chương trình đào tạo: đã kiểm định chương trình ngành Kinh tế quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA (2014), đánh giá ngoài nội bộ cấp ĐHQG-HCM chương trình ngành Kinh doanh quốc tế theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA (2019) và đang triển khai kiểm định FIBAA năm 2022 cho cả hai chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế và Kinh doanh quốc tế do khoa KTĐN quản lý.

Tham gia các chương trình đào tạo kiểm định viên: ứng viên luôn chủ động nghiên cứu, tích cực tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về những mô hình đổi mới giáo dục đại học hiện đại và kiểm định chất lượng nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của khoa nói riêng và của trường nói chung. Ứng viên đã hoàn thành các chương trình đào tạo đánh giá viên của tổ chức AUN-QA do AUN tổ chức (2013), chứng chỉ kiểm định viên kiểm định chất lượng Giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp của ĐHQG TP. HCM (2014), tham gia tư vấn, đánh giá chất lượng rất nhiều CTĐT bậc đại học, sau đại học của các trường trong và ngoài Đại học Quốc gia TP. HCM, từ đó tích lũy kinh nghiệm góp phần cải tiến chất lượng đào tạo tại khoa và trường tốt hơn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm công tác trong lĩnh vực giáo dục: 14 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016		x		1	210		210/25/189
2	2016-2017				5	115		115/125/189
3	2017-2018	x		1	6	100		100/220/189
03 năm học cuối								
4	2018-2019			6	12	225		225/720/189
5	2019-2020				8	176		176/200/189
6	2020-2021			1	8	120		120/270/147,6

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Nẵng, số bằng: 0016974; năm cấp: 2016

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS, HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hồ Thị Lan Chi		x	x		02/2016 – 09/2017	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	15/03/2018

2	Trịnh Thị Thu Hiền		x	x		02/2016 – 08/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	29/03/2019
3	Mai Thị Ngân		x	x		02/2016 – 08/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	29/03/2019
4	Hồ Ý Nhi		x	x		02/2016 – 08/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	29/03/2019
5	Trần Thị Thảo Trang		x	x		03/2016 – 08/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	29/03/2019
6	Mai Thuy Trà Giang		x	x		01/2017 - 07/2019	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	30/07/2019
7	Nguyễn Bích Vân		x	x		01/2017 - 07/2019	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	30/07/2019
8	Trần Thị Phương Thảo		x	x		2019 -2020	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM	30/03/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	Giáo trình	NXB ĐHQG TP.HCM (2013)	1	x	3-201	Giấy đề nghị số 01/ĐHKTL-CTGT ngày 04/03/2013

2	Giới thiệu ngành Kinh doanh quốc tế	Giáo trình	NXB ĐHQG TP.HCM (2017)	3	x	3-260; 463-564	Quyết định số 53/QĐ-ĐHKTL ngày 07/12/2017
3	Quản trị chuỗi cung ứng	Giáo trình	NXB ĐHQG TP.HCM (2017)	2	x	1-50; 90-265; 324-353	Quyết định số 51/QĐ-ĐHKTL ngày 07/12/2017
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học	Giáo trình	NXB ĐHQG TP.HCM (2021)	2	x	1-198	Quyết định số 06/QĐ-ĐHKTL-CTGT ngày 15/07/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Ứng dụng mô hình đầu tư công – tư (PPP) nhằm đa dạng hoá các hình thức huy động vốn để phát triển CSHT giao thông đô thị tại TP. HCM	TG		2 năm	Tốt

2	Chiến lược thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020	TG		1 năm	Xuất sắc
3	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự thành công của hoạt động M&A trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam	CN	CS/2014-18, cấp cơ sở	1 năm	Khá
4	Nghiên cứu tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPP đến xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam	CN	CS/2016-09, cấp cơ sở	1 năm	Tốt
5	Nghiên cứu phát triển hành lang kinh tế Đông Tây	CN	CS/2017-23, cấp cơ sở	1 năm	Tốt
6	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, khu vực FDI thời kỳ 2011-2020 và phương hướng, mục tiêu của thời kỳ 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025	TG		1 năm	Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							

1	Phát triển hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	1	x	Tạp chí giao thông vận tải/ ISSN-0866-7012			11/2011 12-14	2011
2	Thu hút đầu tư tư nhân vào lĩnh vực CSHT giao thông đường bộ Việt Nam - tại sao khó khăn	1	x	Tạp chí giao thông vận tải/ ISSN-0866-7012			7/2011 44-61	2011
3	Hợp tác công tư cho phát triển hạ tầng giao thông tại Việt Nam	1	x	Tạp chí công nghệ ngân hàng/ ISSN-1859-3682			63 06/2011 17-23	2011
4	Một số kiến nghị để điều hành lãi suất hiệu quả	1	x	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN-1859-2805			11(332) 6/2011 21-24	2011
5	Hạ lãi suất cần có lộ trình và giải pháp hợp lý	1	x	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN-1859-2805			17(314) 9/2010 31-41	2010
6	Quan hệ công chúng – lá chắn hữu hiệu bảo vệ ngân hàng trước tin đồn thất thiệt	1	x	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN-1859-2805			8(281) 04/2009 32-35	2009
7	Sáp nhập ngân hàng – Một xu thế không thể đảo ngược	1	x	Tạp chí ngân hàng/ ISSN-0866-7462			12 6/2008 28-32	2008
8	Kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả	1	x	Tạp chí giao thông vận tải/			28-34	2007

	đầu tư theo hình thức BOT			ISSN-0866-7012				
II	Sau khi được công nhận TS							
9	Transformational Leadership and Non-family Employee Intrapreneurial Behaviour in Family-Owned Firms: The Mediating Role of Adaptive Culture and Psychological Empowerment	2	x	Leadership and Organization Development Journal	SSCI, IF=3.575 Scopus Q1, CiteScore = 3.6		42 (8) 1185 – 1205	2021
10	The Effect of Transformational Leadership on Non-family International Intrapreneurship Behaviour in Family Firms: The Mediating Role of Psychological Empowerment	1	x	Journal of Asian Business and Economic Studies/ ISSN-2515-964X	ESCI		28(3) 204 – 224	2021
11	The effect of internal corporate social responsibility practices on firm performance: The mediating role of employee intrapreneurial behaviour	2	x	Review of Managerial Science/ ISSN-1863-6691	SSCI, IF=7.127 Scopus Q1, CiteScore = 7,127		https://doi.org/10.1007/s11846-021-00473-w	2021
12	How to purchase an order from brick and mortar retailers	3	x	International Journal of Data and	Scopus Q2		5(3) 439-450	2021

	during COVID-19? A rise of crowdshipping			Network Science/ ISSN 2561- 8156				
13	A fuzzy-set approach for multiple criteria decision making in sustainable consumption of organic food	3	x	Decision Science Letters/ISSN -1929-5812	Scopus Q2		10(3) 291-300	2021
14	The influence of transformational leadership dimensions on intrapreneurial behavior through mediators	1	x	Management Science Letters/ISSN -1863-6691	Scopus Q2		11(7) 2099 - 2114	2021
15	Phân tích hành vi tiêu dùng trong ngành bán lẻ - So sánh giữa doanh nghiệp Việt Nam và các chuỗi bán lẻ có vốn FDI	2	x	Tạp chí công thương/ISSN -0866-7756			12 5/2021 341-347	2021
16	Mối quan hệ giữa chỉ số PCI và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các địa phương Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng/ ISSN- 1859-011X			228 5/2021 1-10	2021
17	Ứng dụng mô hình chuỗi Markov rời rạc trong dự báo tác động của dịch bệnh Covid-19 đến một số lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Công thương/ISSN -0866-7756			11 5/2020 11-145- 152	2020

18	Estimating the Impact of Trade Cost on Export: A Case Study Vietnam	2		Journal of Asian Finance Economics and Business /ISSN-2288-4637			5(3) 43-50	2018
19	Nhân tố tác động đến sự thành công của hoạt động M&A trong lĩnh vực ngân hàng	1	x	Tạp chí Kinh tế dự báo/ ISSN-0866-7120			09 05/2015 31-33	2015
20	Trans-pacific partnership (TPP): Opportunity of cooperation in agriculture between Vietnam and Japan	1	x	Journal of KOBE University/ ISSN-0452-2400			LXIII(4) 3/2014 51-70	2014
21	Nhận thức về hoạt động thế chấp và bảo lãnh vay vốn từ khía cạnh pháp lý	1	x	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN-1859-2805			16(361) 8/2012 30-33	2012

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 13

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở mới CTĐT ngành Kinh tế quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh	Chủ trì	QĐ 185/QĐ-ĐHKTL ngày 03/02/2021	Đại học Quốc gia TP.HCM	QĐ 809/QĐ- ĐHQG ngày 8/7/2021	

2	Đề án đổi mới CTĐT thạc sĩ ngành Kinh tế quốc tế theo CDIO	Chủ trì	QĐ 263/QĐ-ĐHQG ngày 16/4/2020	Đại học Quốc gia TP.HCM	Báo cáo cuối kỳ của Trường ĐH Kinh tế - Luật ngày 27/11/2020
3	CTĐT song bằng liên kết quốc tế 3+1 với Đại học Catholic de Lyon (Pháp)	Chủ trì	QĐ 240/QĐ-ĐHKTL ngày 20/3/2015		MOU giữa UEL và ESDDES ngày 15/5/2019
4	Đề án đổi mới CTĐT ngành Kinh doanh quốc tế theo CDIO	Chủ trì	QĐ 401/QĐ-ĐHKTL ngày 7/5/2013	Đại học Quốc gia TP.HCM	
5	Đề án Đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ	Chủ trì		Đại học Quốc gia TP.HCM	QĐ 105/QĐ-ĐHKTL-SĐH ngày 29/1/2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 05 tháng 08 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Thuý Giang